

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
----- oOo -----



ISO 9001:2008

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2017

ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN
ĐƠN VỊ NHẬN BC : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

THÁNG 10 NĂM 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		47.607.044.607	48.893.964.808
I. Tiền	110		11.223.084.996	21.485.382.979
1. Tiền	111	V.01	7.723.084.996	7.985.382.979
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.02	3.500.000.000	13.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	122			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.293.634.381	3.721.284.185
1. Phải thu khách hàng	131		3.056.535.937	2.830.679.224
2. Trả trước cho người bán	132		2.045.530.700	614.886.307
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	2.207.121.204	291.272.114
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(15.553.460)	(15.553.460)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		28.764.841.776	23.506.069.586
1. Hàng tồn kho	141	V.04	28.764.841.776	23.506.069.586
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		325.483.454	181.228.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		313.509.954	169.254.558
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.05	11.973.500	11.973.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối năm
1	2	3	4	4
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210+220+240+250+260)	200		64.930.706.402	60.160.986.388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		320.851.362	304.620.362
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.06		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.07	320.851.362	304.620.362
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		47.206.665.941	40.570.754.384
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	30.462.353.719	22.678.662.262
- Nguyên giá	222		95.344.008.432	83.373.789.222
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(64.881.654.713)	(60.695.126.960)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16.744.312.222	17.892.092.122
- Nguyên giá	228		26.139.164.502	26.139.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(9.394.852.280)	(8.247.072.380)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.480.136.268	10.931.075.190
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.480.136.268	10.931.075.190
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.066.879	1.500.055.879
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.500.000.000	1.500.000.000
- Vốn Góp Liên Doanh				
- Đầu tư vào Công Ty Liên Kết			1.500.000.000	1.500.000.000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253	V.13	66.879	55.879
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.422.985.952	6.854.480.573
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	5.422.985.952	6.854.480.573
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		112.537.751.009	109.054.951.196

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số cuối năm
1	2	3	4	4
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		29.129.723.476	30.402.386.481
I. Nợ ngắn hạn	310		29.129.723.476	30.402.386.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	9.002.277.143	8.337.806.370
2. Người mua trả tiền trước	312		812.650.646	798.035.286
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		2.488.706.277	3.079.719.309
4. Phải trả người lao động	314	V.16	7.302.345.178	12.198.024.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319		980.671.404	221.902.746
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	0	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng - Phúc Lợi	322		8.543.072.828	5.766.898.650
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334	V.19		
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.20		
7. Vay và nợ thuê tài chính	337	V.21		
8. Trái phiếu chuyển đổi	338			
9. Thuế Thu Nhập hoãn lại phải trả	339			
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340			
11. Quỹ phát triển Khoa Học và Công nghệ	341			
12. Dự Phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.408.027.533	78.652.564.715
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	V.22	83.408.027.533	78.652.564.715
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		710.400.000	710.400.000
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(62.460.000)	(62.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.897.981.480	11.588.931.842
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.574.882.053	13.128.468.873
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.814.020.873	5.838.825.889

- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.760.861.180	7.289.642.984
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		112.537.751.009	109.054.951.196

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 10 Năm 2017

Người lập báo cáo

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lưu Thị Mai



Trần Thị Cảnh




BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ III NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng


STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	57.717.780.155	56.053.638.093	154.796.670.860	150.607.153.903
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	49.166.796
3	DT thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ(10=01-02)	10		57.717.780.155	56.053.638.093	154.796.670.860	150.557.987.107
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	41.703.230.229	38.512.753.198	107.362.210.235	100.114.611.502
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và dịch vụ (20=10-11)	20		16.014.549.926	17.540.884.895	47.434.460.625	50.443.375.605
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	36.658.881	248.636.713	312.011.015	372.554.791
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	50.117.061	52.822.823	131.313.165	281.591.825
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		50.117.061	50.904.533	131.313.165	281.591.825
8	Chi phí bán hàng	24		6.566.810.193	7.211.435.654	18.698.988.894	21.844.683.451
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.317.151.158	4.097.644.498	9.594.939.215	11.132.169.422
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		6.117.130.395	6.427.618.633	19.321.230.366	17.557.485.698
11	Thu nhập khác	31		607.500	-	5.173.918	1.094.114
12	Chi phí khác	32		9.381.507	18.022.273	123.248.700	212.042.652
13	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(8.774.007)	(18.022.273)	(118.074.782)	(210.948.538)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.108.356.388	6.409.596.360	19.203.155.584	17.346.537.160
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	1.186.373.743	838.174.261	3.750.673.630	2.910.753.905
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30			-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51 -52)	60		4.921.982.645	5.571.422.099	15.452.481.954	14.435.783.256
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		699	818	2.195	2.077

Vũng Tàu, Ngày 18 Tháng 10 Năm 2017

Người Lập Biểu


 Lưu Thị Mai

Kế Toán Trưởng


 Trần Thị Cảnh



LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Quý 3 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		163.354.415.693	166.704.205.923
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(83.343.262.937)	(69.520.743.936)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.767.865.518)	(35.659.242.078)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(117.942.622)	(279.673.535)
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.745.668.048)	(3.037.745.689)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.813.316.991	9.432.063.704
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.964.196.751)	(15.259.000.395)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.228.796.808	52.379.863.994
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.175.295.980)	(4.495.570.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		11.000	(18.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			19.036.615.173
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			242.424.827
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.175.284.980)	(3.216.530.000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		6.109.661.951	20.874.610.868
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(20.391.199.262)	(59.149.148.578)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.034.250.500)	(5.111.544.025)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.315.787.811)	(43.386.081.735)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(10.262.275.983)	5.777.252.259
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21.485.382.979	4.854.425.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		11.223.106.996	10.631.677.577

Vũng Tàu, Ngày 18 Tháng 10 Năm 2017

Người lập báo cáo

Kế Toán Trưởng


 Lưu Thị Mai


 Trần Thị Cảnh



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

MẪU B 09a-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất
- Ngành, nghề kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Nhân viên**
Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2017 là 408 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 403 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017 thuộc năm tài chính thứ mười bốn của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng .

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng ghi sổ trên phần mềm kế toán.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

1. Cơ sở lập Báo Cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ và các khoản phải trả người bán.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-10
Thiết bị văn phòng	03-04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ từ 09 đến 38 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty/Doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khác

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền	4.570.935.378	2.251.432.500
Tiền gửi ngân hàng	3.152.149.618	5.733.950.479
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	3.500.000.000	13.500.000.000
Tổng cộng	11.223.084.996	21.485.382.979

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	44.313.483	138.101.432
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	73.209.605	110.385.307
Khu vực miền trung	431.981.044	237.569.047
Khu vực Vũng Tàu	52.464.900	70.000.000
Khu vực Đà Lạt		
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiền	591.039.294	62.311.345
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Đức Hoàng	54.672.871	54.672.871
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	1.093.080.927	80.863.007
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	106.074.554	106.074.554
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiền	62.311.345	322.230.540
Khu vực Miền Trung Tây Nguyên - P.Đ.Tấn	2.162.560	
Khu vực miền tây	178.665.354	37.630.241
Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Đại Hữu	186.560.000	
Công Ty CP Đầu Tư TQC Bình Thuận	-	1.460.840.880
Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	180.000.000	150.000.000
Tổng cộng	3.056.535.937	2.830.679.224

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI	-	15.000.000
NGUYỄN HỮU XUÂN - ĐIỆN LỰC TÂN THÀNH	30.000.000	30.000.000
CÔNG TY TNHH DV TM CK XD ĐẠI PHÚ LONG		508.625.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

CTY CỔ PHẦN TIN HỌC VÂN THANH	15.000.000	-
CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ TÂN THỊNH	2.000.000.000	
Khách hàng khác	530.700	61.261.307
Tổng cộng	2.045.530.700	614.886.307

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Phải thu khác	2.122.374.663	44.865.873
Tạm ứng	84.746.541	246.406.241
Tổng cộng	2.207.121.204	291.272.114

5. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	14.317.858.318	13.755.434.246
Công cụ dụng cụ	344.781.852	169.819.317
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.382.195.063	2.727.238.726
Thành phẩm	10.374.922.306	6.514.398.823
Hàng hóa	345.084.237	339.178.474
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>		
Giá trị thuần	28.764.841.776	23.506.069.586

6. Tài sản dở dang dài hạn

	Số đầu năm	Đầu tư trong kỳ	Kết chuyển TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.965.629.088	2.852.759.091	5.461.918.179		2.356.470.000
Các công trình xây dựng cơ bản	5.965.446.102	6.102.559.645	3.891.832.577	52.506.902	8.123.666.268
Sửa chữa lớn tài sản cố định (chưa hoàn thành)		147.630.821	147.630.821		-
Tổng cộng	10.931.075.190	9.102.949.557	9.501.381.577	52.506.902	10.480.136.268

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong quý như sau:

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	33.861.373.491	44.186.734.396	4.898.796.835	426.884.500	83.373.789.222
2. Số tăng trong quý	5.614.081.694	5.435.069.062	921.068.454	-	11.970.219.210
- Mua sắm mới		1.695.400.000	921.068.454		2.616.468.454
- XDCB hoàn thành	5.614.081.694	3.739.669.062	-	-	9.353.750.756
3. Giảm trong quý	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	39.475.455.185	49.621.803.458	5.819.865.289	426.884.500	95.344.008.432
II. Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	24.618.104.906	32.741.216.997	3.136.407.527	199.397.530	60.695.126.960
2. Tăng trong quý	1.191.147.713	2.651.163.070	291.931.470	52.285.500	4.186.527.753
- Khấu hao trong quý	1.191.147.713	2.651.163.070	291.931.470	52.285.500	4.186.527.753
3. Giảm trong quý	-	-	-	-	-
- Thanh lý					-
Nhượng bán					-
4. Số cuối kỳ	25.809.252.619	35.392.380.067	3.428.338.997	251.683.030	64.881.654.713
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	9.243.268.585	11.445.517.399	1.762.389.308	227.486.970	22.678.662.262
2. Số cuối quý	13.666.202.566	14.229.423.391	2.391.526.292	175.201.470	30.462.353.719

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: (xem thuyết minh số VI.14).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Đến 01/01/17 10.262.449.567 18.857.769.260 2.025.138.470 78.314.500 31.223.671.797

Đến 30/09/17 11.867.042.731 21.142.612.127 2.025.138.470 78.314.500 35.113.107.828

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
2. Tăng trong quý		-	-
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	7.615.047.380	632.025.000	8.247.072.380
2. Tăng trong quý	1.147.779.900		1.147.779.900
3. Giảm trong quý	-	-	-
4. Số cuối năm	8.762.827.280	632.025.000	9.394.852.280
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	17.892.092.122	-	17.892.092.122
2. Số cuối quý	16.744.312.222	-	16.744.312.222

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là (xem thuyết minh số VI.13).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.465.570.940 VND :

Đến 31/12/16 1.833.570.904 632.025.000 2.465.595.904

Đến 30/09/17 1.833.570.904 632.025.000 2.465.595.904

9. Đầu tư vào các Công ty liên kết

Số dư	Số dư 01/01/2017
<u>30/09/2017</u>	<u>01/01/2017</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đầu tư vào các Công ty liên kết	1.500.000.000	1.500.000000
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 30 tháng 09 năm 2017 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT (*)	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	25	25	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói

(*) Dự án khai thác mỏ sét và Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13/06/2011 với Công ty TNHH Xây Lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, tỷ lệ vốn góp 25%, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

10. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán	10	66.879	9	55.879
Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	10	66.879	9	55.879
Đầu tư dài hạn khác	-	-	-	-
Cộng	10	66.879	9	55.879

Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Đầu Tư VRC với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu đang sở hữu còn lại đến 30/09/2017 là 10 CP với mệnh giá là 10.000/CP. Trong đó: Ngày 29/09/2017 Công Ty đăng ký thực hiện quyền mua 1 Cổ phần do Công ty Cổ Phần Bất Động Sản và Đầu Tư VRC chào bán theo phương thức thực hiện quyền tỷ lệ 1: 0,7. (Thông Báo số 785/2017/VRC-TB ngày 19/09/2017 của Công ty Cổ Phần Bất Động Sản & Đầu Tư VRC)

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a/ Chi phí trả trước ngắn hạn	313.509.954	169.254.558
Công cụ dụng cụ	289.509.954	169.254.558
Chi phí thuê Văn phòng	24.000.000	-
b/ Chi phí trả trước dài hạn	5.422.985.952	6.854.480.573
Công cụ dụng cụ	1.407.673.155	1.299.506.821
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2.426.774.011	3.843.718.580
Tiền cấp quyền khai thác	1.588.538.786	1.711.255.172
Tổng cộng	5.736.495.906	7.023.735.131

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
a/ Vay ngắn hạn	-	20.391.199.262	20.391.199.262	0
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	10.134.879.642	10.134.879.642	-
- Vay Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ	-	10.256.319.620	10.256.319.620	-
b/ Vay dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	-	20.391.199.262	20.391.199.262	-

Chi tiết các hợp đồng vay trong năm:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2016-GMX/ HĐHM Ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Hạn mức tín dụng 40.000.000.000 VND
Lãi suất Theo từng lần nhận nợ
Thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tính theo từng lần nhận nợ
Mục đích vay Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét – sản xuất – tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại
Tài sản đảm bảo Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản 2016-GMX/ HĐTC ngày 27/05/2016 (xem các thuyết minh số V.7,8).
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/1509034/HĐTD ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hạn mức tín dụng	18.000.000.000 VND
Lãi suất	Theo từng lần nhận nợ
Thời hạn vay	12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động
Tài sản đảm bảo	Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 97.049,4 m ² tại xã Mỹ Xuân QĐ số 2457/QĐ-UBND, ngày 21/07/2008 để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.7, 8).

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	6.138.822.334	5.202.134.815
<i>Cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>	5.109.141.334	4.085.682.815
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển - thuê máy móc thiết bị</i>	1.029.681.000	1.116.452.000
Mỏ Sét Mỹ Xuân Mở Rộng	1.265.566.862	1.265.566.862
Công Ty TNHH Bao Bì Giấy Tân Long	214.169.594	-
Công Ty TNHH Cơ Khí Đúc Thành Đồng	-	112.359.396
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY VÂN	41.641.100	85.493.000
Công Ty TNHH Đầu Tư TM - DV - XD Trường Thịnh	-	998.797.140
Các nhà cung cấp khác	<u>1.342.077.253</u>	<u>673.455.157</u>
Tổng cộng	<u>9.002.277.143</u>	<u>8.337.806.370</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực TP.HCM	86.995.164	373.965.254
Khu vực miền trung - Miền Tây - Đà Lạt - PKD	505.254.206	349.679.120
Khu vực Vũng Tàu	118.020.126	-
Khu vực Tân thành - Bà Rịa	<u>102.381.150</u>	<u>74.390.912</u>
Tổng cộng	<u>812.650.646</u>	<u>798.035.286</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chi tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp trong năm	Đã nộp trong năm	Còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	3.067.745.809	11.184.029.855	11.775.042.889	2.476.732.775
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.008.884.245	6.062.354.836	6.290.518.768	780.720.313
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
3.	Thuế xuất nhập khẩu	(11.973.500)			(11.973.500)
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.181.368.161	3.750.673.630	3.745.668.048	1.186.373.743
5.	Thuế tài nguyên (**)	-	181.538.281	181.538.281	-
6.	Tiền thuê đất	494.384.880			494.384.880
7.	Các loại thuế khác	395.082.023	1.189.463.108	1.557.317.792	27.227.339
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế TNCN phát sinh trong kỳ	395.082.023	1.194.453.697	1.554.317.792	35.217.928
	Quyết toán TNCN 2016	-	(7.990.589)		(7.990.589)
II.	Các khoản phải nộp khác	-	69.157.440	69.157.440	-
	1. Tiền cấp quyền khai thác				
1.	khóang sản	-	-	-	-
2.	2. Các khoản phí, lệ phí	-	69.157.440	69.157.440	-
3.	3. Các khoản khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.067.745.809	11.253.187.295	11.844.200.329	2.476.732.775

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Gạch ngói, gốm : 10%

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	119.131.660	33.516.000
Bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp phải nộp	631.705.060	877.600
Phải trả về cổ phần hóa	-	-
Cổ tức đợt 2 năm 2016 còn phải trả	187.303.725	153.535.925
Phải trả khác	42.530.959	33.973.221
Tổng cộng	<u>980.671.404</u>	<u>221.902.746</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số dư 01/01/2017</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số dư 30/09/2017</u>
Quỹ khen thưởng	4.866.373.716	3.090.496.391		865.513.901	7.091.356.206
Quỹ phúc lợi	519.016.852	309.049.639		144.170.000	683.896.491
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	381.508.082	1.983.025.106		1.596.713.057	767.820.131
Cộng	<u>5.766.898.650</u>	<u>5.382.571.136</u>	0	<u>2.606.396.958</u>	<u>8.543.072.828</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	11.153.273.889	75.821.316.518
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	20.582.660.630	20.582.660.630
Tăng các quỹ năm trước	-	-	444.400.000	-	411.653.213	(5.321.345.646)	(4.465.292.433)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Số dư cuối năm trước	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Số dư đầu năm nay	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	15.452.481.954	15.452.481.954
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(5.314.448.000)	(5.314.448.000)
Tạm trích lập các quỹ kỳ này	-	-	-	-	309.049.639	(5.691.620.775)	(5.382.571.136)
Số dư cuối kỳ	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.897.981.481	17.574.882.052	83.408.027.533

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017.

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Căn cứ theo Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ Đông thường niên ngày 21/04/2017 Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2016 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 25% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 13.286.120.000 VND. Ngày 14/11/2016 Công ty đã tạm ứng cổ tức Đợt 1/2016 là 15% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là: 7.971.672.000 VND. Ngày 21/06/2017 chia cổ tức đợt 2/2016 là 10% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 5.314.448.000 VND.

Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	9 Tháng ĐN 2017	9 Tháng ĐN 2016
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	125.764.250.769	123.383.227.572
Doanh thu ngói xi măng màu	28.438.038.273	27.223.926.331
Doanh thu hoạt động khác	594.381.818	
Các khoản giảm trừ doanh thu		
<i>Hàng bán bị trả lại</i>		(49.166.796)
Doanh thu thuần	154.796.670.860	150.557.987.107

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	83.859.808.413	78.435.827.657
Giá vốn ngói xi măng màu	22.938.261.247	21.678.783.845
Giá vốn động khác	564.140.575	
Tổng cộng	107.362.210.235	100.114.611.502

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	312.011.015	130.129.964
Lãi Hoạt động mua bán chứng khoán		242.424.827
Tổng cộng	312.011.015	372.554.791

4. Chi phí tài chính

Chi phí Hoạt động mua bán chứng khoán		1.918.290
Chi phí lãi vay	131.313.165	279.673.535
Tổng cộng	131.313.165	281.591.825

5. Chi phí bán hàng

	9 Tháng ĐN 2017	9 Tháng ĐN 2016
Chi phí nhân viên bán hàng	4.934.456.368	7.226.593.745
Chi phí vật liệu	3.468.330.519	3.302.385.265
Chi phí công cụ	450.210.691	376.692.274
Chi phí khấu hao	111.354.300	111.354.300
Chi phí bảo hành	470.000	-
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	8.400.245.831	9.817.085.791
Chi phí bằng tiền khác	1.333.921.185	1.010.572.076
Tổng cộng	18.698.988.894	21.844.683.451

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	7.366.441.465	8.236.160.375
Chi phí Tel - Fax - Thư	64.433.852	89.350.832
Chi phí Vật liệu quản lý - đồ dùng	105.528.632	150.911.583
Chi phí khấu hao	201.827.070	201.827.070
Thuế, phí, lệ phí	3.150.000	3.330.000
Chi phí trợ cấp mất việc làm	102.897.471	115.551.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	882.517.078	696.328.500
Chi phí bằng tiền khác	868.143.647	1.638.709.528
Tổng cộng	9.594.939.215	11.132.169.422

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

Thu nhập khác

Thu tiền thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Thu nhập khác	5.173.918	1.094.114
---------------	-----------	-----------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng cộng	5.173.918,00	1.094.114
Chi phí khác		
Chi phí chuyển nhượng quyền SDD		2.899.202
Chi phí khác	104.978.252	181.563.997
Phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm	18.270.448	27.579.453
Tổng cộng	123.248.700	212.042.652
	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	-118.074.782	-210.948.538

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	9TĐN Năm 2017	9TĐN Năm 2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	15.452.481.954	14.435.783.256
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	3.785.858.079	3.397.481.345
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.666.623.875	11.038.301.911
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.195	2.077

A. (*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành ngày 14/05/2010	5.314.448	5.314.448
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	5.314.448	5.314.448

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

10. Cam kết vốn

Tại kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2017, Công ty có các khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

---***---

Số: 37/CV-GMX-2017

"V/v : giải trình biến động trên 10% kết quả
kinh doanh quý 3/2017 so với quý 3/2016 "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

-----oOo-----

Mỹ Xuân, Ngày 20 Tháng 10 Năm 2017

Kính Gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại thời điểm quý 3 năm 2017 so với quý 3 năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 3/2017	Quý 3/2016	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	57.717.780.155	56.053.638.093	1.664.142.062	2,97%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.108.356.388	6.409.596.360	(301.239.972)	-4,70%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	4.921.982.645	5.571.422.099	(649.439.454)	-11,66%

Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2017 của công ty giảm 11.66% so với cùng kỳ năm 2016 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu trong quý 3 năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016 2.9 % là do sản lượng tiêu thụ nhóm sản phẩm SP trang trí tăng cao và Sản lượng tiêu thụ nhóm Sản Phẩm Gạch xây tường giảm.

- Chi phí giá vốn của nhóm sản phẩm trang trí tăng và chiếm tỷ trọng lớn làm cho Lợi nhuận trước thuế giảm 4.7% .

- Năm 2017 Công ty đã hết thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với Dây chuyền sản xuất ngói xi măng màu làm cho Lợi nhuận sau thuế giảm.

Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh quý 3 năm 2017 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ: 38 /CV.GMX-2017

V/v: Công bố thông tin về Báo Cáo Tài Chính
Quý 3 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----oOo-----

Mỹ Xuân, Ngày 20 Tháng 10 năm 2017

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 02543.893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính quý 3 năm 2017 của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 19/10/2017 bao gồm : BCKDT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

6.2.6.2 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên